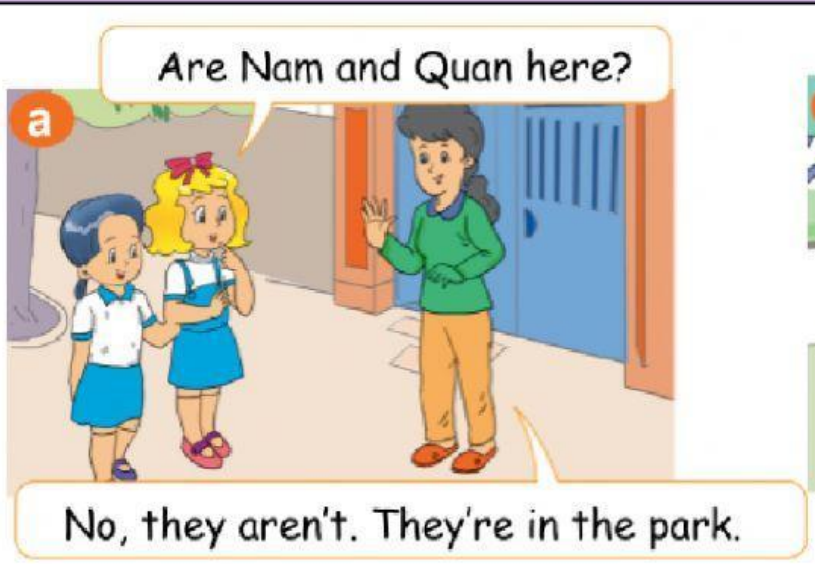
Unit 19. They're in the park

SPEAKING

Act as…… | Đóng vai……

1.

Act as…..	*Nam's Mum:*	*Linda:*





2.

Act as…..	*Phong:*	*Mai:*
Mai:	Where are Nam and Quan?	
Phong:	They're in the park.	
Mai:	What are they doing there?	
Phong:	They're flying kites with their friends.	



LIVEWORKSHEETS

3.

Act as.....	*Quan:*	*Nam:*
Nam:	Where are the girls?	
Quan:	They're in the park.	
Nam:	What are they doing there?	
Quan:	They're skipping.	



4.

Act as…..	*Mai:*	*Linda:*



LIVEWORKSHEETS

5.

Act as.....	***Nam:*** ***Mai:***
Mai:	Let's play a game.
Nam:	OK.
Mai:	Look at this picture. What's the weather like?
Nam:	It's rainy.
Mai:	Well done! How about this picture? What's the weather like?
Nam:	It's sunny.
Mai:	Well done! Now it's your turn.
Nam:	Look at this picture. What's the weather like?
Mai:	It's cloudy.
Nam:	No, Mai. It's snowy. And this picture? What's the weather like?
Mai:	It's cloudy!
Nam:	Well done, Mai!









***NOTE**

• here	đây, ở đây
• in.....	ở/ở trong/bên trong.....
• park(s)	công viên
• with.....	với.....

LIVEWORKSHEETS

• their	của họ
• friend(s)	bạn, người bạn
• girl(s)	cô gái, con gái
• there	ở đó, chỗ đó
• city/cities	thành phố
• great	hay, tuyệt vời
• Let's.....	Hãy.....
• game(s)	trò chơi
• look at.....	nhìn vào.....
• this + DTSI	.....này
• Well done!	Bạn làm tốt lắm!
• How about.....?	.....thì sao?
• now	bây giờ
• your	của bạn
• turn	lượt, lần, phiên
• And.....?	.....thì sao?

LIVEWORKSHEETS